BAN ĐẠI DIỆN HĐQT **NHCSXH HUYỆN TRIỆU SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3919 /BC-BĐD	*Triệu Sơn, ngày03 tháng 8 năm 2022*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN HĐQT VÀ NHCSXH HUYỆN NĂM 2021 VÀ ĐẾN 31/7/2022

(*Tài liệu phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát của HĐQT*)

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN

Huyện Triệu Sơn có vị trí chuyển tiếp giữa các huyện đồng bằng với các huyện trung du, miền núi về phía Tây Nam của tỉnh Thanh Hóa. Tổng diện tích tự nhiên 292 km^2, dân số 204.349 người, 57.487 hộ, với 03 dân tộc chủ yếu là Kinh, Mường, Thái, trong đó dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ 95,98%; huyện có 34 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 32 xã và 02 thị trấn). Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, hệ thống chính trị luôn được kiện toàn, củng cố và hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm luôn đạt ở mức cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025, toàn huyện có 1.784 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,1%; hộ cận nghèo 3.499 hộ, chiếm tỷ lệ 6,09%; huyện Triệu Sơn được công nhận là huyện đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2020.

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BĐD HĐQT VÀ PHÒNG GIAO DỊCH

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BĐD HĐQT

1. Về cơ cấu, tổ chức, hoạt động của BĐD HĐQT

a) Cơ cấu, tổ chức thành viên BĐD HĐQT huyện: đã thực hiện theo cơ cấu thành viên tại Quy chế hoạt động của BĐD các cấp ban hành kèm theo Quyết định số 162/QĐ-HĐQT ngày 17/4/2003 của HĐQT và Quyết định số 91/QĐ-HĐQT, ngày 01/12/2015 của HĐQT. Hiện nay, tổng số thành viên BĐD HĐQT huyện gồm có 44 thành viên (trong đó số thành viên cấp huyện là 10 thành viên, Chủ tịch UBND xã là 34 thành viên).

b) Công tác kiện toàn thành viên Ban đại diện HĐQT luôn được kịp thời: Năm 2021 đã kiện toàn 4 thành viên là Chủ tịch UBND cấp xã; 7 tháng đầu năm 2022 kiện toàn 02 thành viên Ban đại diện (gồm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện và Chủ tịch UBND xã Thọ Thế).

2. Thực hiện triển khai chủ trương chính sách, Nghị quyết, quyết định, kết luận của HĐQT và Nghị quyết, chỉ đạo của chính quyền địa phương

a) Việc tổ chức các phiên họp thường kỳ đã được Ban đại diện HĐQT thực hiện nghiêm túc theo quy định: Năm 2021 đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, 7 tháng đầu năm 2022 tổ chức 02 phiên họp thường kỳ; tại các phiên họp đều đảm bảo về nội dung, thời gian và các thành phần tham dự họp cơ bản đầy đủ (trường hợp vắng do nguyên nhân khách quan phải báo cáo với Trưởng Ban đại diện đồng thời gửi ý kiến đóng góp bằng văn bản về NHCSXH huyện). Kết thúc kỳ họp đều ban hành Nghị quyết gửi đến các thành viên và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện.

b) Thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương và Quyết định 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW:

- Ban đại diện HĐQT đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch hành động số 43-KH/HU ngày 28/9/2021 về thực hiện Kết luận số 06-KL/TW và Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch số 6319/KH-UBND ngày 18/11/2021 về thực hiện Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW và Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh.

- Hằng năm, UBND huyện chuyển nguồn vốn ngân sách sang NHCSXH cho vay theo kế hoạch được giao; năm 2021 là 1 tỷ đồng, 7 tháng đầu năm 2022 chuyển 1 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch giao. Đến nay nguồn vốn ủy thác từ ngân sách huyện đạt 6.420 triệu đồng.

c) Thực hiện một số Nghị quyết, quyết định, kết luận của HĐQT và Nghị quyết, chỉ đạo của chính quyền địa phương:

- Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030: Hiện nay huyện Triệu Sơn có 3 xã miền núi (xã Bình Sơn, Thọ Bình, Thọ Sơn), 9 thôn đặc biệt khó khăn. Ban đại diện HĐQT đã chỉ đạo cho các phòng, ban, ngành có liên quan phối hợp với NHCSXH, UBND xã để tổ chức triển khai, rà soát nhu cầu vốn và lập danh sách đối tượng thụ hưởng theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình cho vay học sinh sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007: Ban đại diện đã tham mưu cho UBND huyện văn bản số 1956/UBND-NHCS ngày 07/4/2022 để chỉ đạo các phòng, ngành liên quan, UBND các xã thị trấn thực hiện rà soát, cung cấp danh sách hộ có mức sống trung bình cho NHCSXH để làm cơ sở xét duyệt cho vay, cũng như thực hiện tốt công tác tuyên truyền về những điểm sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg.

- Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2019 và Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 08/10/2021, Quyết định 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19: Chỉ đạo NHCSXH phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp trên địa bàn để tuyên truyền, khảo sát, tư vấn cho trên 100 doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện trong các đợt dịch Covid-19 xảy ra vẫn đảm bảo duy trì hoạt động, công nhân vẫn đi làm thường xuyên; do đó các doanh nghiệp không có nhu cầu vay vốn.

- Thực hiện Kế hoạch Tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ: Chủ tịch UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo Tổng kết 20 năm; Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng Kế hoạch tổng kết và phân công các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện; ngày 19/7/2022, UBND huyện đã tổ chức Hội nghị Tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP. Tại Hội nghị, Chủ tịch UBND huyện đã có quyết định khen thưởng cho 15 tập thể, 25 cá nhân có thành tích đóng góp vào kết quả hoạt động NHCSXH giai đoạn 2002 - 2022.

3. Công tác kiểm tra, giám sát của BĐD HĐQT:

a) Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch KTGS hàng năm luôn được kịp thời và phân công cụ thể đến từng thành viên: Năm 2021 ban hành kế hoạch kiểm tra giám sát số 1225/KH-BĐD ngày 03/3/2021, năm 2022 ban hành kế hoạch kiểm tra giám sát số 675/KH-BĐD ngày 14/02/2022; theo đó BĐD HĐQT huyện đã phân công 09/10 thành viên cấp huyện kiểm tra giám sát tại 34 xã, thị trấn *(đồng chí Trưởng Ban đại diện phụ trách chung)*; 34/34 thành viên Ban đại diện là Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện kiểm tra giám sát ngay tại xã mình phụ trách.

b) Kết quả kiểm tra giám sát:

- Năm 2021, đã có 9/9 thành viên Ban đại diện cấp huyện kiểm tra, giám sát 34/34 xã/thị trấn, 36 thôn, 36 tổ và 202 hộ, hoàn thành 100% kế hoạch; 34/34 Chủ tịch UBND cấp xã là thành viên Ban đại diện được 212 thôn, 212 tổ và 1.147 hộ, hoàn thành 100% kế hoạch. Ngoài ra, các thành viên Ban đại diện HĐQT cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra toàn diện theo văn bản số 1003/NHCS-KTNB của Giám đốc Chi nhánh, đã kiểm tra được 6 xã, 14 Hội đoàn thể cấp xã, 59 tổ TK&VV, 2.358 hộ, dư nợ 113.540 triệu đồng.

- Đến 31/7/2022 có 43/43 thành viên thực hiện kiểm tra, giám sát; trong đó có 9/9 thành viên cấp huyện kiểm tra, giám sát được 28 xã (đạt 82,3%), 69 Hội đoàn thể cấp xã, 28 Tổ TK&VV, 144 hộ vay với số tiền kiểm tra là 7.513 triệu đồng; 34/34 Chủ tịch UBND cấp xã kiểm tra được 91 Hội đoàn thể, 104 tổ TK&VV, 520 hộ vay vốn với số tiền 24.291 triệu đồng.

Sau kiểm tra, giám sát các thành viên Ban đại diện đều ban hành Thông báo kết luận kiểm tra, giám sát để chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, chấn chỉnh các sai sót, đồng thời báo cáo kết quả về NHCSXH huyện để theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp trên theo quy định.

4. Vai trò của Chủ tịch UBND xã là thành viên BĐD NHCSXH cấp huyện

Việc bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã làm thành viên Ban đại diện HĐQT cấp huyện có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện mô hình quản lý, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của tín dụng chính sách, phát huy hơn nữa vai trò của tín dụng chính sách đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Sau 09 năm triển khai thực hiện, có thể khẳng định việc bổ sung Chủ tịch UBND xã vào Ban đại diện HĐQT cấp huyện là đúng đắn và phù hợp; Chủ tịch UBND cấp xã đã thực hiện đúng vai trò của người đứng đầu cơ sở, nguồn vốn tín dụng chính sách của Nhà nước tới đúng đối tượng thụ hưởng; Ban giảm nghèo, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn có trách nhiệm hơn trong công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của hộ vay, đồng thời phối hợp chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp các hộ vay sử dụng vốn có hiệu quả v.v...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PGD NHCSXH

***1. Công tác tham mưu, giúp việc Ban đại diện HĐQT luôn chủ động, tích cực và kịp thời*:** Chủ động tham mưu trong việc thực hiện các nội dung tại Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư; tham mưu phân bổ vốn, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng, tổ chức các phiên họp thường kỳ, ban hành nghị quyết phiên họp để tổ chức thực hiện; làm thư ký, giúp việc cho các thành viên Ban đại diện thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch phân công; tham mưu văn bản chỉ đạo các phòng, ngành có liên quan, Hội đoàn thể nhận ủy thác, chính quyền các xã, thị trấn trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội và công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn.

2. Công tác tổ chức cán bộ, cơ sở vật chất, màng lưới được đảm bảo: Hiện nay tổng số số cán bộ, người lao động của PGD là 17 người: Cán bộ làm công tác quản lý gồm Giám đốc, 02 Phó Giám đốc; 02 Tổ trưởng chuyên môn nghiệp vụ, 10 cán bộ và 02 người lao động làm việc có thời hạn. Trụ sở làm việc của PGD ổn định, đảm bảo về phương tiện (02 xe ô tô và các công cụ dụng cụ khác) cho việc hoạt động tại Trụ sở và 34 Điểm giao dịch xã.

3. Kết quả thực hiện tín dụng chính sách đến 31/7/2022

b) Về nguồn vốn:

Tổng nguồn vốn 627.957 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương chuyển về là 438.677 triệu đồng, tăng 36.390 triệu đồng so với đầu năm;

- Nguồn vốn huy động tại địa phương được Trung ương cấp bù lãi suất là 165.402 triệu đồng trong đó Tiết kiệm thông qua tổ TK&VV là 47.276 triệu đồng, tăng 1.686 triệu đồng so với đầu năm, đạt 105,4% kế hoạch;

- Nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương là 23.878 triệu đồng, tăng 3.298 triệu đồng so với đầu năm, đạt 100% kế hoạch: Trong đó Nguồn vốn nhận ủy thác tỉnh 17.458 triệu đồng, Nguồn vốn nhận ủy thác huyện 6.420 triệu đồng.

b) Về sử dụng vốn:

- Doanh số cho vay đạt 163.954 triệu đồng, bằng 116,03% so với cùng kỳ năm trước với 3.222 lượt khách hàng vay vốn; doanh số thu nợ đạt 126.084 triệu đồng bằng 118,6% so với cùng kỳ năm trước.

- Dư nợ đến 31/7/2022 đạt 621.649 triệu đồng, tăng 37.870 triệu đồng so với so với đầu năm, tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt 6,36%, hoàn thành 99% kế hoạch giao; với 12.403 hộ còn vay vốn (giảm 449 hộ so với đầu năm); dư nợ bình quân Tổ TK&VV đạt 1.724 triệu đồng, dư nợ bình quân hộ đạt 50,1 triệu đồng/hộ (tăng 4,7 triệu đồng so với đầu năm).

- Về thực hiện cho vay theo Nghị quyết 11/NQ-CP: tổng nguồn vốn được giao là 9.720 triệu đồng (trong đó GQVL 3 tỷ đồng, Nhà ở xã hội 5 tỷ đồng, HHSV mua máy tính 1,4 tỷ đồng, cơ sở giáo dục mầm non & tiểu học ngoài công lập 320 triệu đồng); tổng dư nợ đến nay đạt 7.585 triệu đồng, hoàn thành 78% kế hoạch giao (trong đó chỉ tiêu còn tồn là: Nhà ở xã hội 2.055 triệu đồng, cơ sở MN&TH ngoài công lập 80 triệu đồng).

c) Về chất lượng tín dụng:

- Nợ quá hạn và nợ khoanh là 209 triệu đồng, chiếm 0,03% so với tổng dư nợ, trong đó:

+ Nợ quá hạn là 0 triệu đồng, giảm 180 triệu đồng so với đầu năm;

+ Nợ khoanh 209 triệu đồng, tỷ lệ 0,03%, tăng 183 triệu đồng so với đầu năm *(trong đó: hộ nghèo 79 triệu đồng, hộ mới thoát nghèo 80 triệu đồng, GQVL 30 triệu đồng, NSVS&MT 12 triệu đồng, Nhà ở 8 triệu đồng).*

- Tỷ lệ thu nợ đến hạn thực tế đạt 98,95%; lãi tồn 138 triệu đồng, tăng 26 triệu đồng so với đầu năm; số món vay 3 tháng không hoạt động 4 món, giảm 3 món so với đầu năm.

- Điểm đánh giá chất lượng tín dụng Phòng giao dịch đạt 98,43 điểm, xếp loại tốt.

d) Về xử lý nợ bị rủi ro nguyên nhân khách quan:

PGD thường xuyên rà soát và xử lý nợ bị rủi ro theo quy định của Hội đồng quản trị và hướng dẫn của Tổng Giám đốc. Trong năm 2021, đã thực hiện xóa nợ cho 16 món vay, số tiền 44,9 triệu đồng (*trong đó nợ gốc là 16 triệu đồng, nợ lãi 28,9 triệu đồng)*; 7 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện xóa nợ cho 8

món vay với số tiền là 14,7 triệu *đồng (trong đó nợ gốc là 4,1 triệu đồng, nợ lãi 10,6 triệu đồng)*, khoanh nợ cho 8 món vay với số tiền là 183,2 triệu đồng.

e) Hoạt động của điểm giao dịch xã:

Trong năm 2021 cũng như 7 tháng đầu năm 2022, công tác giao dịch xã tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, song NHCSXH đã phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đoàn thể nhận ủy thác tổ chức đầy đủ các phiên giao dịch xã để thực hiện giải ngân, thu nợ, thu lãi, thu tiết kiệm. Trong công tác giao dịch xã đã tuân thủ các quy định của cơ quan chuyên môn trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 như đeo khẩu trang, đo thân nhiệt, rửa tay bằng dung dịch diệt khuẩn, làm tấm chắn mica, bố trí sắp xếp khoảng cách an toàn giữa khách hàng với giao dịch viên của Tổ giao dịch xã, sắp xếp thời gian giao dịch cụ thể với từng Tổ TK&VV, khách hàng phù hợp để tránh tập trung đông người. Công tác giao dịch xã được duy trì ổn định, hiệu quả và an toàn; chất lượng giao dịch xã được nâng lên, năm 2021 tỷ lệ giải ngân tại điểm giao dịch xã đạt 96,09%, thu lãi đạt 99,7%, thu nợ đạt 88,38%; 7 tháng đầu năm 2022 tỷ lệ giải ngân tại điểm GDX đạt 96,99%, tỷ lệ thu lãi đạt 99,96%, tỷ lệ thu nợ đạt 97,94%; điểm đánh giá chất lượng giao dịch xã đạt 96,55 điểm, xếp loại tốt. Các địa điểm giao dịch xã đã được trang bị, niêm yết đầy đủ về bảng, biển, văn bản công khai tín dụng chính sách theo đúng nhận diện của NHCSXH.

4. Đánh giá tóm tắt hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách:

Các chương trình tín dụng chính sách đã và đang thực hiện tại NHCSXH có thể khẳng định là: *(i)* phù hợp giữa chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi với thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội và nhu cầu vay vốn của người dân; *(ii)* góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội; *(iii)* tạo điều kiện cho hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện ổn định đời sống của người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu của người dân về đời sống sinh hoạt.

Vốn tín dụng chính sách trong những năm qua đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Hàng năm có hàng nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ an sinh xã hội; xây dựng hàng ngàn công trình nước sạch, nhà cho hộ nghèo; tạo việc làm cho hàng trăm lao động và HSSV được vay vốn.

5. Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

Hàng năm, Phòng giao dịch đều thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ, mỗi tháng xây dựng kiểm tra ít nhất 01 xã và đảm bảo kiểm tra được tối thiểu 12 xã/năm.

Kết quả, năm 2021 kiểm tra được 12 xã, 31 Hội đoàn thể cấp xã, 125 tổ TK&VV, 3.005 hộ vay, dư nợ 128.082 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch. 7 tháng đầu năm 2022, kiểm tra được 07 xã (đạt 58,3%), 16 Hội đoàn thể, 63 tổ

TK&VV, 1.453 hộ với dư nợ kiểm tra là 62.337 triệu đồng. Ngoài ra, 7 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện đối chiếu, phân loại nợ theo định kỳ 03 năm/lần, kết quả đến 31/7/2022 đã đối chiếu, phân loại nợ được 34/34 xã (đạt 100%), 359/359 Tổ TK&VV (đạt 100%), 12.855/12.893 khách hàng (đạt 99,7%) với dư nợ đối chiếu là 583.995/584.227 triệu đồng (đạt 99,96%), 100% khách hàng đã đối chiếu đều được phân loại có khả năng trả nợ. Ngoài công tác kiểm tra theo định kỳ, Ngân hàng còn phối hợp với các Hội đoàn thể nhận ủy thác thực hiện kiểm tra trước, sau khi cho vay; thực hiện giám sát từ xa trên các phần mềm tiện ích. Trong năm 2021 và 7 tháng đầu năm 2022 Phòng giao dịch đã được kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước; kiểm tra toàn diện của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Thanh Hóa; qua công tác kiểm tra đơn vị được đánh giá tốt, không để xảy ra các vi phạm theo quy định.

6. Công tác Kế toán:

- Kết quả tài chính năm 2021: tổng thu đạt 47.488 triệu đồng, tổng chi đạt 38.361 triệu đồng, chênh lệch thu - chi đạt 9.127 triệu đồng.

- Kết quả tài chính đến ngày 31/7/2022: tổng thu đạt 25.181 triệu đồng, tổng chi đạt 20.728 triệu đồng chênh lệch thu - chi đạt 4.453 triệu đồng.

7. Kết quả thực hiện chỉnh sửa những sai sót, tồn tại theo chỉ đạo, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền (nếu có): Đến nay Phòng giao dịch đã thực hiện chỉnh sửa xong các tồn tại, sai sót theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra các cấp.

III. CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI NHẬN ỦY THÁC CÁC CẤP

1. Thực hiện triển khai các nội dung công việc theo văn bản liên tịch và hợp đồng ủy thác đã ký kết với NHCSXH.

Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với NHCSXH triển khai thực hiện tốt các nội dung ủy thác; trong điều kiện dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, nhưng nguồn vốn tín dụng chính sách vẫn được chuyển tải kịp thời đến đúng đối tượng, đáp ứng nhu cầu vốn vay của người nghèo và cá đối tượng chính sách khác. Các tổ chức CT-XH thường xuyên chỉ đạo, nâng cao chất lượng tín dụng, công tác kiểm tra giám sát; triển khai rà soát, sắp xếp hồ sơ và chấn chỉnh hoạt động của Tổ TK&VV; phối hợp tốt với NHCSXH trong việc tổ chức, thực hiện họp giao ban định kỳ, tập huấn cho các đối tượng ngoại ngành NHCSXH; năm 2021 tổ chức 6 kỳ họp giao ban định kỳ với tổ chức Hội cấp huyện và tập huấn cho 34 xã/thị trấn với 1.097 đối tượng; 7 tháng đầu năm 2022 đã tổ chức 3 kỳ họp giao ban và tập huấn cho 34 xã với 1.097 đối tượng, hoàn thành 100% kế hoạch.

2. Về hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Tổng số tổ tiết kiệm và vay vốn đến đến ngày 31/7/2022 là 359 Tổ, không tăng/giảm so với đầu năm cụ thể:

Đơn vị: Tổ,%

Stt	Hội nhận ủy thác	Xếp loại Tổ TK&VV 31/12/2021					Xếp loại Tổ TK&VV đến 31/7/2022					Tăng, giảm so với 31/12/2021				
		Tổng số	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng số	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng số	Tốt	Khá	TB	Yếu
1	HND	87	86	1			87	87				0	1	-1		
2	HPN	181	180		1		181	180	1			0		1	-1	
3	CCB	50	50				50	49	1			0	-1	1		
4	ĐTN	41	41				41	41				0				
Tổng cộng		**359**	**357**	**1**	**1**	**0**	**359**	**356**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**-1**	**0**
Tỷ lệ xếp loại Tổ			**99,4**	**0,3**	**0,3**	**0**		**99,4**	**0,6**	**0**	**0**		**0**	**0.3**	**-0.3**	**0**

3. Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách ủy thác qua các Tổ chức Chính trị, xã hội đến 31/7/2022:

Tổng dư nợ cho vay ủy thác tổng dư nợ ủy thác đạt 618.764 triệu đồng, tăng 36.151 triệu đồng so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 99,5%/tổng dư nợ, với 359 tổ TK&VV; nợ quá hạn là 0 triệu đồng, giảm 150 triệu đồng so với đầu năm, cụ thể:

Đơn vị: tr. đồng, tổ

Stt	Hội nhận ủy thác	Số liệu 31/12/2021				Số liệu đến ngày 31/7/2022				So sánh tăng, giảm so với 31/12/2021				Tỷ trọng/ Tổng dư nợ ủy thác(%)		
		Số tổ TK&VV	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	Số tổ TK&VV	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	Số tổ TK&VV	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	31/12/21	Đến 31/7/22	tăng, giảm
1	HND	87	10.272	129.258	35	87	10.678	137.529	0	0	406	8.271	-35	22,1	22,2	0,1
2	HPN	181	24.188	308.213	86	181	25.022	330.271	0	0	834	22.108	-86	52,8	53,4	0,6
3	CCB	50	6.086	77.374	9	50	6.174	81.586	0	0	88	4.212	-9	13,2	13,2	0
4	ĐTN	41	5.043	67.768	19	41	5.402	69.328	0	0	359	1.560	-19	11,9	11,2	-0,7
Tổng cộng		**359**	**45.590**	**582.612**	**150**	**359**	**47.276**	**618.764**	**0**	**0**	**1.686**	**36.151**	**-150**	**100**	**100**	**0**

4. Nhận xét chung về công tác phối hợp giữa NHCSXH và TC CTXH nhận ủy thác

Phương thức ủy thác cho vay qua các tổ chức chính trị - xã hội đã giúp nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được chuyển tải đến đúng đối tượng thụ hưởng một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch. Các tổ chức CT-XH nhận ủy thác chính là cầu nối giữa Nhà nước và Nhân

dân thông qua việc tổ chức thành lập và chỉ đạo hoạt động của các Tổ TK&VV tại cơ sở, qua đó người nghèo và các đối tượng chính sách có điều kiện tiếp cận với dịch vụ tín dụng ưu đãi một cách dễ dàng; các tổ chức CT-XH cùng Trưởng thôn trực tiếp tham gia vào việc bình xét cho vay, kiểm tra giám sát hoạt động của các Tổ TK&VV và việc sử dụng vốn của hộ vay. Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng hướng dẫn cách làm ăn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, áp dụng các chương trình khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư vào sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, giúp hộ vay cải thiện đời sống, vươn lên thoát nghèo. Hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức CT-XH thường xuyên tiếp xúc với hội viên, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của hội viên, giúp hội viên phát triển kinh tế gia đình, chất lượng cuộc sống ngày được nâng lên; đồng thời, tập hợp lực lượng, tăng số lượng hội viên, củng cố, nâng cao cả về số lượng, chất lượng phong trào hoạt động, góp phần củng cố hệ thống chính trị tại cơ sở ngày càng phát triển vững mạnh.

C. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

I. Khó khăn, tồn tại

1. Hoạt động của BĐD HĐQT

- Thành viên Ban đại diện chủ yếu là kiêm nhiệm nên thời gian thực tế tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện còn hạn chế.

- Thành viên Ban đại diện là Chủ tịch UBND xã chưa dành được nhiều thời gian tham gia giao ban tại điểm giao dịch xã.

2. Hoạt động của NHCSXH

- Nguồn vốn tín dụng chính sách cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trong 20 năm qua chủ yếu là nguồn vốn Trung ương chuyển về, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách còn hạn hẹp.

- Mức cho vay tối đa các chương trình tín dụng chính sách còn chưa phù hợp với nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách và chỉ số giá tiêu dùng hiện nay như: chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.

- Đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách còn hạn chế so với nhu cầu của người dân, cụ thể: Các hộ gia đình chưa được sử dụng nước sạch và công trình vệ sinh đạt chuẩn thuộc các phường, thị trấn (địa bàn không thuộc vùng nông thôn) nhưng không thuộc đối tượng thụ hưởng chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; các hộ gia đình nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số các xã đạt chuẩn nông thôn mới đã chuyển từ xã khu vực II, khu vực III thành khu vực I, và không còn thuộc danh mục xã vùng khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ do đó không được thụ hưởng các chính sách tín dụng đối với vùng khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hoạt động ủy thác qua các Tổ chức chính trị - xã hội.

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đơn vị liên quan về hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ gắn với hoạt động tín dụng chính sách của NHCSXH có lúc, có nơi còn rời rạc, làm cho hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách chưa đạt theo yêu cầu mong muốn.

- Một số tổ chức CT-XH chưa bao quát hết công việc được ủy thác trong quy trình cho vay, nhất là chưa quan tâm nhiều đến công tác tập huấn, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ TK&VV, việc sử dụng vốn vay của các tổ viên và đôn đốc thu hồi nợ; Tổ TK&VV ở một số nơi chưa nhiệt tình, chưa làm tốt công tác đôn đốc các tổ viên sử dụng vốn vay hiệu quả.

- Chất lượng tín dụng chưa duy trì bền vững, cấp ủy, chính quyền địa phương một số nơi chưa có biện pháp cương quyết, chưa giám sát và có biện pháp tốt đối với hộ vay không thực hiện sản xuất kinh doanh tại địa phương hoặc bỏ đi làm ăn xa.

II. Nguyên nhân của những khó khăn tồn tại

Các thành viên Ban đại diện HĐQT đều kiêm nhiệm, công việc chuyên môn nhiều nên chưa sắp xếp được thời gian trong công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát các xã được phân công.

Đối tượng sử dụng vốn vay còn đơn điệu, trong đó chăn nuôi là chính, các ngành nghề và dịch vụ chưa nhiều. Chưa có cơ chế phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong công tác chuyển giao kỹ thuật cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác với đầu tư tín dụng nên hiệu quả sử dụng vốn còn nhiều hạn chế.

Do tình hình thời tiết, thiên tai diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất của người dân; tình trạng nông nghiệp được mùa, mất giá vẫn thường xuyên diễn ra; nhiều Học sinh, sinh viên không định hướng đúng ngành nghề theo học, dẫn đến ra trường chưa có việc làm ổn định; một bộ phận thành viên trong gia đình hộ vay vốn ốm đau, bệnh tật, gặp nhiều khó khăn chưa có khả năng trả nợ.

Một số cán bộ tổ chức CT-XH cấp xã, Tổ TK&VV vẫn còn chưa thực sự nhiệt tình và tâm huyết. Cán bộ của các tổ chức CT-XH nhận ủy thác thường có sự thay đổi nhân sự theo nhiệm kỳ nên việc nắm nghiệp vụ ủy thác đôi lúc chưa đầy đủ, kịp thời.

D. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoạt động của BĐD HĐQT

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Kế hoạch số 43-KH/HU ngày 28/9/2021 của BTV Huyện ủy, Kế hoạch số 6319/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện; trong đó tham mưu cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong thời gian tới; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp

ủy, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo thực hiện nâng cao hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội; gắn trách nhiệm Chủ tịch UBND xã với hiệu quả, chất lượng triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi tại cơ sở.

- Chấp hành nghiêm túc chế độ hội họp theo quy định của Hội đồng quản trị, định kỳ hàng quý tổ chức phiên họp thường kỳ, căn cứ vào mục tiêu nhiệm vụ hàng quý để ban hành nghị quyết và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát tại cơ sở theo kế hoạch đã đề ra, thành viên Ban đại diện HĐQT huyện chủ động đăng ký kế hoạch kiểm tra để phối hợp cùng NHCSXH thực hiện; hoàn thành kế hoạch kiểm tra theo quy định.

- Chỉ đạo NHCSXH triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách đang cho vay và các chương trình tín dụng chính sách mới nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn vay cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách. Gắn việc triển khai tín dụng chính sách với chủ trương, định hướng của từng địa phương về chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp nông thôn; tập trung ưu tiên vốn đáp ứng nhu cầu vay của các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, cũng như quan tâm đầu tư vốn tín dụng chính sách cho các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, thu hút nhiều lao động, phát triển làng nghề, sản phẩm dịch vụ OCOP, chuỗi giá trị... trên địa bàn.

2. Hoạt động của NHCSXH.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, UBND các cấp và các tổ chức CT-XH nhận ủy thác, tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp, quan tâm hỗ trợ đối với các xã có chất lượng hoạt động thấp. Củng cố chất lượng hoạt động của Ban quản lý Tổ TK&VV, duy trì tốt chế độ giao dịch, giao ban tại Điểm giao dịch; tích cực đưa ra các giải pháp xử lý có nguy cơ chuyển nợ quá hạn để đảm bảo giữ vững là đơn vị không có nợ quá hạn.

- Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện, ngăn ngừa các tồn tại, sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo tập huấn, bồi dưỡng cán bộ của NHCSXH và các cán bộ tham gia quản lý, triển khai tín dụng chính sách xã hội về chuyên môn nghiệp vụ và kiểm tra giám sát, phát hiện phòng ngừa rủi ro, hướng dẫn người vay sử dụng vốn có hiệu quả.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch xã, tập trung vào các nhiệm vụ: Duy trì lịch giao dịch cố định, quy trình giao dịch thông qua kiểm tra trực tiếp, giám sát qua camera, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng làm việc nhằm thực hiện tốt phương châm của NHCSXH đó là *"thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ"*.

3. Hoạt động ủy thác qua các Tổ chức chính trị - xã hội.

- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động ủy thác, nhất là việc tổ chức thực hiện của các tổ chức CT-XH cấp xã trong việc theo dõi, đôn đốc và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cán bộ tổ chức CT-XH được giao thực hiện hoạt động ủy thác. Nâng cao chất lượng kiểm tra giám sát, phát hiện kịp thời các vụ việc sai phạm, để kịp thời ngăn ngừa, chấn chỉnh và khắc phục.

- Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ các tổ chức CT-XH cấp xã trong củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, kỹ năng kiểm tra, giám sát, theo dõi quản lý vốn vay.

- Phát động các phong trào thi đua gắn chất lượng tín dụng nhận ủy thác với tiêu chí thi đua trong hệ thống của tổ chức CT-XH, tạo động lực phấn đấu trong việc hoàn thành tốt công việc ủy thác, ủy nhiệm với NHCSXH.

E. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị đối với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan

- Căn cứ vào quy mô hoạt động của của đơn vị NHCSXH cấp huyện hiện nay; để đảm bảo thực hiện tốt, đầy đủ quy trình thủ tục và phù hợp với sự phát triển; đề nghị được nâng cấp các Phòng giao dịch NHCSXH huyện có quy mô dư nợ từ 500 tỷ đồng trở lên thành Chi nhánh NHCSXH cấp huyện.

- Đề nghị nâng mức cho vay tối đa chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn từ 10 triệu đồng/công trình lên 20 triệu đồng/công trình, hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn từ 50 triệu đồng/hộ lên 100 triệu đồng/hộ.

- Đối với cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đề nghị bổ sung cho vay góp vốn đối với hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Bổ sung đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách, cụ thể: Các hộ gia đình chưa được sử dụng nước sạch và công trình vệ sinh đạt chuẩn thuộc các phường, thị trấn được vay chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; các hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đạt chuẩn nông thôn mới đã chuyển từ xã khu vực II, khu vực III thành khu vực I, và không còn thuộc danh mục xã vùng khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ được vay chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn; bổ sung chương trình tín dụng cho vay đối với các hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Hoạt động tín dụng chính sách luôn gắn liền với cấp cơ sở, do vậy đề xuất quan tâm có chế độ phụ cấp đối với Trưởng thôn để động viên tinh thần trách nhiệm trong công tác bình xét cho vay, quản lý hộ vay bỏ đi khỏi địa phương, tham gia xử lý nợ vay tại cơ sở.

2. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội, đảm bảo vốn tín dụng chính sách được chuyển tải đến đúng đối tượng thụ hưởng, ngăn chặn kịp thời các biểu hiệu, hành vi tiêu cực, trục lợi chính sách.

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội. Phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện lồng ghép có hiệu quả việc cho vay vốn và chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn, đào tạo nghề, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả trong thời gian tới.

3. Đối với NHCSXH cấp trên

Huyện Triệu Sơn hiện nay đã đạt chuẩn Nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao vào năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 3,1%, hộ cận nghèo cò 6,09% là tương đối thấp; tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện mới đạt 17,15%, trong khi bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025 tỷ lệ này phải đạt trên 55%. Vậy nên đề nghị NHCSXH cấp trên trong thời gian tới bổ sung thêm nguồn vốn cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm để có nguồn vốn tiếp tục triển khai cho nhân dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới nâng cao./.

Nơi nhận:
- Đoàn KTGS (b/c);
- Các thành viên BĐD;

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Quang Trung